

Số: 1215/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở  
tại hộ Trần Quốc Nam – Phạm Văn Thu, thuộc ấp Mỹ Nghĩa 1**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụp lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 1573/SNN&MT-CCTL ngày 02/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục điểm sạt lở tại hộ Trần Quốc Nam - Phạm Văn Thu, thuộc ấp Mỹ Nghĩa 1;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4219/TTr-SNN&MT, ngày 02 tháng 4 năm 2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Khắc phục điểm sạt lở tại hộ Trần Quốc Nam - Phạm Văn Thu, thuộc ấp Mỹ Nghĩa 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục điểm sạt lở tại hộ Trần Quốc Nam - Phạm Văn Thu, thuộc ấp Mỹ Nghĩa 1.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

3. Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3.
6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:
- Nhà thầu khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Hưng Thạnh.
  - Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Quốc Tiến.
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.
  - Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3, Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Hưng Thạnh, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Quốc Tiến cam kết và chịu trách nhiệm về tuổi thọ công trình và thời gian sử dụng của cấp công trình chính theo thiết kế được duyệt đúng theo quy định, đảm bảo ổn định, an toàn công trình theo thời hạn sử dụng công trình khi hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng).
8. Mục tiêu dự án: Khắc phục khẩn cấp sạt lở, lún sụt rạch Xẻo Muồng thuộc đoạn hộ ông Trần Quốc Nam đến hộ ông Phạm Văn Thu, thuộc xã Mỹ Đức Tây nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, giao thông đi lại của những hộ dân sống trong khu vực.
9. Quy mô đầu tư xây dựng:
- Chiều dài kè thiết kế:  $40,25\text{m} + 34,25\text{m} = 74,50\text{m}$ . Gồm 2 điểm:
- 9.1. Điểm sạt lở bờ sông trước phần đất hộ Phạm Văn Thu:**
- Chiều dài thiết kế: 40,25m.
  - Cao độ đỉnh tường kè thiết kế: +2,2m.
  - Gia cố 02 hàng cọc BTCT (phía bờ và phía kênh) tiết diện 25x25cm, chiều dài cọc 11,8m.
  - Lắp đặt đan BTCT chắn đất hàng dưới dầm D2 dọc theo hàng 2 để chắn đất, lắp đặt từ cao độ -1,8m đến +0,5m.
  - Tường BTCT dày 10cm từ cao độ +0,5m đến +2,2m chắn đất.
  - Đáy kênh từ vị trí tiếp giáp với hàng 2 trở vào bờ đóng cừ tràm gia cố.
  - Dọc theo hàng 2 (phía sông), gia cố 01 hàng cừ bạch đàn (chiều dài cừ 8m, Góc  $\geq 18^\circ$ ).
  - Dọc tuyến kè bố trí các ống thoát nước D60.

**\* Hoàn trả mặt đường:**

- Chiều dài mặt đường thiết kế dài: 48m.
- Bề rộng mặt đường đơn:  $B_m=1,50m$ ; Kết cấu mặt đường đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 10cm.
- Bề rộng nền đường thiết kế:  $B_n=2,50m$ .
- Cao độ tim đường thiết kế: +2,6m.
- Trồng cọc tiêu phía bên lề trái, kích thước cọc tiêu 0,12x0,12x1,025m.

**9.2. Điểm sạt lở bờ sông trước phân đất hộ Trần Quốc Nam:**

- Chiều dài thiết kế: 34,25m.
- Cao độ đỉnh tường kè thiết kế: +2,2m.
- Gia cố 02 hàng cọc BTCT (phía bờ và phía kênh) tiết diện 25x25cm, chiều dài cọc 11,8m, Khoảng cách cọc 2,0m.
- Lắp đặt đan BTCT chắn đất hàng dưới dầm D2 dọc theo hàng 2 để chắn đất, lắp đặt từ cao độ -1,8m đến +0,5m.
- Tường BTCT dày 10cm từ cao độ +0,5m đến +2,2m chắn đất.
- Đáy kênh từ vị trí tiếp giáp với hàng 2 trở vào bờ đóng cừ tràm gia cố.
- Dọc theo hàng 2 (phía sông), gia cố 01 hàng cừ bạch đàn (chiều dài cừ 8m, Góc  $\geq 18^\circ$ ).
- Dọc tuyến kè bố trí các ống thoát nước D60.

**\* Hoàn trả mặt đường:**

- Chiều dài mặt đường thiết kế: 42,0m.
- Bề rộng mặt đường đơn:  $B_m=1,50m$ ; Kết cấu mặt đường đơn bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 10cm.
- Bề rộng nền đường thiết kế:  $B_n=2,5m$ .
- Cao độ tim đường thiết kế: +2,6m
- Trồng cọc tiêu phía bên lề trái, kích thước cọc tiêu 0,12x0,12x1,025m.

**10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật	TCVN 12845:2020
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai	QCVN 04-05:2022/BNNPTNT
3	Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 2737:2023

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
4	Công trình thủy lợi - kết cấu bê tông và BTCT thủy công.	TCVN 4116:2023
5	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và Thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252: 2012
6	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.	TCVN 4253:2012
7	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022
8	Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.	TCVN 8422:2010
9	Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi	TCVN 9152:2012
10	Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	TCVN 9165:2012
11	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
12	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.	TCVN 4447:2012

Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **2.070.115.621 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm bảy mươi triệu, một trăm mười lăm nghìn, sáu trăm hai mươi mốt đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.763.132.338 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 50.739.031 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 165.443.132 đồng
- Chi phí khác: 60.208.278 đồng
- Chi phí dự phòng: 30.592.842 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.
- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Các nội dung khác: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3 (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung trình phê duyệt theo đúng quy định.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo quy định. Tổ chức đầu tư, thanh quyết toán kết thúc dự án, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 3; Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức Tây; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH (Lam).

**KT. CHỦ TỊCH** *Mock*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Phúc Thiện*